ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 41/2018/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 11 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Trung Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử

1. Đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau.

2. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo giờ mở, đóng cửa của địa điểm đó.

Điều 4. Quy định về diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50m^2 tại các khu vực đô thị loại II, loại III; tối thiểu 40m^2 tại các khu vực đô thị loại IV, loại V; tối thiểu 30m^2 tại các khu vực còn lại trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Quy định gửi, nhận, xử lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi hồ sơ trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ

bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc Sở Thông tin và Truyền thông; có thể gửi hồ sơ thông qua mạng Internet tại địa chỉ *http://1cua.stttt.travinh.gov.vn*.

2. Khi nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại trong thời hạn 05 ngày làm việc. Trường hợp từ chối, Sở Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

3. Sở Thông tin và Truyền thông gửi giấy chứng nhận qua đường bưu chính đến Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố để theo dõi và chuyển đến chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 6. Quy định đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng đầu quý sau) báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các đại lý Internet của doanh nghiệp trên địa bàn (bao gồm các điểm đã ngưng sử dụng hợp đồng đại lý với doanh nghiệp); mẫu hợp đồng đại lý Internet; tình hình tập huấn cho các đại lý Internet; các biện pháp kỹ thuật mà doanh nghiệp thực hiện trong việc quản lý đại lý Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CÁC SỞ, NGÀNH TỈNH TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG VÀ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 7. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Triển khai, thực hiện quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh rút giấy phép hoạt động kinh doanh ngành nghề cung cấp dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện hoạt động, vi phạm các quy định của pháp luật.

3. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn, cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Thông tin và Truyền thông; thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội

dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan có liên quan và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trong việc quản lý, phổ biến pháp luật các quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các đại lý Internet, điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (gọi tắt là Nghị định 27/2018/NĐ-CP) và Quy định này.

6. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp quản lý phù hợp với tình hình phát triển đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn; định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 8. Công an tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước và các hoạt động phạm tội khác.

3. Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác quản lý, bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin; kiểm tra, xử lý vi phạm đại lý Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học trực thuộc thực hiện Quy định này trong nhà trường.

2. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho giáo viên, học sinh, sinh viên.

Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố về quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các cá nhân, hộ gia đình kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng. Trong giấy chứng nhận cần thể hiện rõ nội dung kinh doanh dịch vụ Internet công cộng và kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Khi cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh của pháp luật, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp không tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo yêu cầu, cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp không báo cáo giải trình, cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo tình hình kinh doanh và yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Nếu hộ kinh doanh không gửi báo cáo về tình hình kinh doanh của hộ kinh doanh theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cá nhân, hộ gia đình kinh doanh dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo thẩm quyền.

3. Hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện xử lý vi phạm trong hoạt động Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về quản lý, cung

cấp, sử dụng, điều kiện hoạt động, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý.

4. Định kỳ hàng quý và theo yêu cầu báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động nhưng không đáp ứng quy định về khoảng cách theo quy định tại Khoản 35 Điều 1 Nghị định 27/2018/NĐ-CP (do có một trường học hoặc trung tâm giáo dục thường xuyên quy định tại Khoản 35 Điều 1 Nghị định 27/2018/NĐ-CP mới đi vào hoạt động) thì được phép khắc phục, di dời trong thời hạn 06 tháng kể từ khi có văn bản thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động nhưng do thay đổi địa giới hành chính, loại đô thị dẫn đến tổng diện tích các phòng máy không đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Quy định này thì được phép khắc phục trong thời hạn 06 tháng kể từ khi có văn bản thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định của pháp luật về quản lý dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng